

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.**

Thực hiện Chương trình công tác và Nghị quyết, kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. UBND Huyện Krông Nô báo cáo kết quả thực hiện tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm xã hội (BHXH) năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

1. Tham mưu, tổ chức thực hiện

Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra trong năm 2022, UBND Huyện đã ban hành quyết định giao chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT, BHTN và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện cụ thể:

Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển –kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh Huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện, về việc giao chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT, BHTN năm 2022;

Ngoài ra trong quá trình triển khai thực hiện UBND huyện còn thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở đánh giá việc thực hiện trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý với các cơ quan chuyên môn và các địa phương; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh công tác phát triển tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu giao; tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện 9 tháng năm 2022; chỉ đạo phòng Y tế, phòng LĐTB&XH, cơ quan BHXH thường xuyên tổ chức tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc thực hiện phát triển BHYT, BHXH tự nguyện nhằm đạt theo chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Chỉ đạo Văn phòng điều phối Nông thôn mới của Huyện theo dõi việc thực hiện chỉ tiêu về phát triển tỷ lệ bao phủ BHYT của các xã, thị trấn theo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; Chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo lionhcx vực phân công phụ trách đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện về phát triển tỷ lệ người dân tham gia BHXH, BHYT.

2. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 33-CTr/HU, ngày 14/03/2013 của Huyện ủy Krông Nô, về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020”; Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Nô, về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025.

Đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Huyện, Phòng Y tế, phòng Lao động TB&XH ban hành các văn bản, hướng dẫn, phối hợp tuyên truyền thực hiện chính sách BHXH, BHYT; phối hợp với Trung tâm VH -TT& Truyền thông huyện để tuyên truyền trên sóng phát thanh huyện, công khai thủ tục hành chính về chính sách BHXH, BHYT, về khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh; UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chế độ chính sách BHXH, BHYT đến với người dân tại các thôn, bon; Phối hợp Ban tuyên giáo Huyện ủy; Ban Dân Vận Huyện ủy; Hội liên hiệp Phụ nữ Huyện; Hội Nông dân huyện; Ủy ban MTTQ Việt Nam Huyện, chỉ đạo UBND các xã và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền lồng ghép các chế độ, chính sách BHXH, BHYT trong các hội nghị; tổ chức tuyên truyền bằng băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi để phát trong các buổi tuyên truyền lồng ghép của UBND các xã, hội, đoàn thể..., từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

Ký Chương trình phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội huyện và Ban dân vận Huyện ủy, UBMTTQVN Huyện; giữa Bảo hiểm xã hội và các Hội, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn để cùng thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Từ đầu năm đến nay BHXH Huyện đã tuyên truyền đối thoại trực tiếp với người dân tại các thôn, bon theo kế hoạch phát động quần chúng quý II của Ban dân vận Huyện ủy, Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật của Phòng Tư pháp và kế hoạch của UBND xã, thị trấn tổ chức Tổng số hội nghị 81 hội nghị với số người tham dự hội nghị 3.217 người.

3. Phát triển hệ thống tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT

Hiện nay trên địa bàn Huyện có 01 tổ chức dịch vụ (Bưu điện) đủ điều kiện ký hợp đồng thu BHXH, BHYT với 67 nhân viên, cộng tác viên thu BHXH, BHYT được đặt địa điểm ở tất cả 12 xã thị trấn được đào tạo cơ bản theo quy định, đảm bảo tốt cho việc khai thác và phát triển đối tượng tham gia trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện bao phủ BHYT

Tính đến 26 tháng 12 năm 2022 tổng số thẻ BHYT là 74.751 thẻ /82.296 dân số trung bình theo niên giám thống kê (dân số năm 2021). Tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2022 tính trên số thẻ BHYT phát hành còn hạn sử dụng và đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 90,83% dân số có thẻ BHYT. Còn thiếu 1,17% thẻ BHYT so chỉ tiêu Quyết định của UBND tỉnh giao (92%) (Phụ lục 2)

Tổng số thẻ BHYT Phát hành tại huyện: **63.337 thẻ**: Cụ thể

Nhóm 1 (Nhóm do người lao động, sử dụng lao động đóng): 2.566 thẻ

Nhóm 2 (Nhóm do tổ chức BHXH đóng): 544 thẻ

Nhóm 3 (Nhóm do Ngân sách nhà nước đóng): 31.988 thẻ

Nhóm 4 (Nhóm do NSNN Hỗ trợ mức đóng): 13.461 thẻ

Nhóm 5 (Nhóm Tham gia BHYT Hộ gia đình): 14.778 thẻ.

TN Quân đội (BHXH Đắc Nông phát hành) **920 thẻ.**

Người

2. Kết quả bao phủ Bảo hiểm xã hội.

Năm 2022, thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 do đó mức đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện tối thiểu được điều chỉnh tăng hơn gấp đôi do tăng mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn từ 700.000đ lên 1.500.000đ; do đó số người

tham gia BHXH tự nguyện với mức thấp nhất đối với những hộ không thuộc nghèo, cận nghèo sau khi đã được nhà nước hỗ trợ còn nộp từ 138.600đ/ tháng lên 297.000đ/ tháng. Vì vậy nó ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn huyện tham gia BHXH tự nguyện năm 2022; do đó tổng số người tham gia BHXH là 3.763/ 5.508 người, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch UBND Tỉnh giao năm 2022 là 68,3%. Tỷ lệ bao phủ BHXH năm 2022 là 7.064/45.416 đạt 15% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH (trong đó ngoại tỉnh là 3.276 người), tỷ lệ hoàn thành kế hoạch vượt 4,8%. Tỷ lệ bao phủ BHXH vượt do số lao động đi ngoại tỉnh tham gia BHXH, nhưng nếu ở địa phương không tích cực vận động tuyên truyền người dân có hộ khẩu thường trú tham gia BHXH tự nguyện và khi lao động ngoại tỉnh không tham gia BHXH nữa, thì tỷ lệ bao phủ BHXH sẽ bị giảm.

3. Kết quả tham gia BHYT học sinh năm học 2022-2023

Toàn huyện có tổng số học sinh 17.030 học sinh trên tổng số 34 trường gồm Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, THCS Nội trú, Trung tâm GDTX-GDNN

Số học sinh được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác là: 6.315 thẻ chiếm 37,08% /tổng số học sinh; số học sinh phải mua thẻ BHYT/ Tổng số học sinh là 10.715/17.030 chiếm 62,92%;

Tổng số học sinh có thẻ BHYT/ tổng số học sinh là: 16.958/17.030 đạt 99,58%, trong đó số học sinh đã mua thẻ BHYT là: 10.643/ 10.715 số học sinh phải mua thẻ đạt 99,33%,

Nhìn chung các trường đều thực hiện rất tốt việc thu BHYT học sinh, tính đến thời điểm này đã có 24/34 trường hoàn thành 100% số học sinh có thẻ BHYT; nhiều trường có số học sinh phải tham gia mua BHYT với số lượng lớn như Trường THPT Krông Nô; Trường TH Lê Thị Hồng Gấm; Trường THCS Nam Đà...nhưng đều đã thu đạt 100%. Song vẫn còn một số trường có số học sinh phải mua thẻ BHYT rất ít nhưng đến thời điểm này tỷ lệ học sinh đã mua thẻ/ số học sinh phải tham gia còn rất thấp (Phụ lục 01)

4. Công tác y tế học đường trong trường học.

Sau khi BHXH cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, BHXH huyện đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, cơ bản các trường đã thực hiện tương đối tốt việc sử dụng kinh phí và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh đang theo học tại trường, thực hiện sơ cứu tai nạn, ốm đau đột xuất. Các em học sinh tham gia BHYT đều được hưởng quyền lợi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong cả nước.

III. Đánh giá chung.

-Thuận lợi

Năm 2022 được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Ban thường vụ Huyện Ủy, HĐND&UBND Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT. Cả hệ thống chính trị trên địa bàn Huyện đều vào cuộc khẩn trương, tích cực đưa ra những giải pháp trong công tác tuyên

truyền chính sách BHXH, BHYT nhằm đạt được kế hoạch về tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT năm 2022

- Khó khăn và nguyên nhân

- Năm 2022 cả hệ thống chính trị trên địa bàn Huyện đã vào cuộc, tuy nhiên số đối tượng cắt giảm thẻ BHYT đối với người đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn (vùng II) và thôn, bon vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy Ban dân tộc, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Do đó, số người có thể giảm khi 2 quyết định trên có hiệu lực thi hành là trên 27 ngàn người, nhưng đến nay Bảo hiểm xã hội cùng với các cấp, các ngành, UBND các xã, thị trấn bằng các biện pháp đã tích cực vận động truyền truyền nhưng vẫn chưa khôi phục lại được số người tham gia BHYT.

- Vẫn còn một số địa phương, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT (*đặc biệt là tỷ lệ phát triển BHXH tự nguyện*) theo Nghị Quyết Đại hội Huyện nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Công tác khám chữa bệnh của các cơ sở y tế còn bất cập, chất lượng KCB tại cơ sở y tế chưa đáp ứng được yêu cầu của người bệnh tham gia BHYT, chưa đáp ứng được kỳ vọng của nhân dân, do đó phần nào ảnh hưởng đến việc tuyên truyền phát triển người tham gia BHYT.

- Việc vận động nhóm đối tượng không còn được ngân sách đóng BHYT tiếp tục tham gia BHYT là rất khó khăn vì từ lâu họ đã quen được thụ hưởng chính sách cấp thẻ BHYT miễn phí do đó tâm lý thụ động, ỉ lại trông chờ vào chính sách của nhà nước. Người dân chỉ tham gia BHYT khi có nguy cơ mắc bệnh phải bỏ ra chi phí lớn, tham gia BHYT là để hưởng ngay chính sách BHYT, chưa nhận thức rõ việc tham gia BHXH, BHYT là phải tham gia trước nhằm đề phòng rủi ro, bất trắc trong cuộc sống có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Nhận thức của người tham gia BHYT chưa cao, chưa thấy được ý nghĩa của chính sách BHYT.

- Số tiền tham gia BHXHTN thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 mức đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện tối thiểu tăng, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân khi họ muốn tham gia. Thời gian tham gia BHXH tự nguyện để đạt điều kiện hưởng lương hưu dài là 20 năm và tuổi đạt 62 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ.

- Việc cung cấp số liệu về dân số để tính chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế còn có bất cập. Năm 2021 công bố dân số để xây dựng kế hoạch cho năm 2022 thì dân số là 82.296 người; Năm 2022 công bố dân số để xây dựng kế hoạch cho năm 2023 thì dân số là 80.562 người; do đó kết quả tính toán sẽ có thay đổi đáng kể, chẳng hạn nếu tính dân số năm 2022 là 80.562 người thì tỷ lệ bao phủ BHYT là: $\frac{74.751}{80.562}$ người 92,78% vượt chỉ tiêu giao là 0,78%

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Với mục tiêu mở rộng diện bao phủ BHYT, BHXH toàn dân góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Krông Nô lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp các ngành từ huyện đến cơ sở trong công tác tuyên truyền để người dân biết, nắm rõ tính ưu việt khi tham gia chính sách BHXH, BHYT đặc biệt là BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và BHYT học sinh.

UBND Huyện yêu cầu các Phòng, ban, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện tốt các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, trong đó có nhiệm vụ về tỷ lệ bao phủ BHYT, BHXH.

1. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ Huyện khóa VIII về nhiệm vụ năm 2023. Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Nô, về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện chính sách BHYT, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách BHXH, BHYT.

2. Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, trong đó có Tiêu chí số 15.1 về tỷ lệ người dân có thẻ BHYT

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu, chi BHXH, BHYT, BHTN tăng cường tuyên truyền phổ biến và thực hiện tốt các Luật BHXH, BHYT trên cơ sở thực hiện tốt các chính sách BHXH, BHYT, BHTN được Đảng và Nhà nước giao, đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân, giải quyết kịp thời các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, thực hiện cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia và hưởng BHXH, BHYT, BHTN đúng Pháp luật.

4. Các phòng, ban có liên quan chủ động đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo Huyện ủy, HĐND-UBND huyện, để chỉ đạo kịp thời, đồng thời thực hiện tốt các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, bảo vệ và đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT.

5. Bảo hiểm xã hội Huyện thực hiện tốt công tác thu, chi kịp thời cho người tham gia BHXH, BHYT. Phối hợp với các Ban, ngành, Hội, đoàn thể, trong việc tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để trích chuyển kinh phí BHYT do NSNN cấp và việc rà soát, khai thác người tham gia BHXH, BHYT theo dữ liệu từ Sở kế hoạch đầu tư và Cơ quan Thuế cung cấp. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động và tăng tỷ lệ tham gia BHXH, BHYT

6. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân tại các cơ sở khám chữa bệnh thu hút bệnh nhân đến khám, điều trị tăng số người dân tham gia BHYT theo hộ gia đình một cách bền vững, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT.

V. Giải pháp thực hiện

Tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo: Huyện ủy, HĐND&UBND Huyện. Bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Xây dựng và đề ra những Nghị quyết lãnh đạo phù hợp với nhiệm vụ chính trị được giao làm sao mang lại hiệu quả thiết thực, rõ nét để tạo niềm tin vững chắc trong sự lãnh đạo của chi bộ đối với đảng viên, quần chúng.

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện phối kết hợp với các Phòng, ban, ngành liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, trích chuyển kinh phí, tuyên truyền vận động nhân dân trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT; Tinh thần thái độ phục vụ nhân dân trong các cơ sở y tế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nâng cao nhận thức, sự tự giác tham gia BHXH, BHYT của nhân dân; Thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của người lao động và của đơn vị sử dụng lao động.

Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giải quyết chế độ chính sách cho người thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT đảm bảo, kịp thời; Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn; Tăng cường công tác cải cách hành chính, áp dụng thành công mô hình một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính

công của Huyện; kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển BHYT toàn dân gắn với xây dựng Nông thôn mới...

UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục trong huyện phải thường xuyên vận động nhân dân và học sinh tích cực tham gia BHXH, BHYT.

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của mình hơn nữa, tích cực vận động nhân dân, hội viên mình chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước trong đó có luật BHXH, BHYT, luật việc làm, luật vệ sinh an toàn lao động....

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện công tác BHXH, BHYT năm 2022 và một số nhiệm vụ năm 2023 ./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng Y tế, KH-TC, Lao độngTB&XH;
- Chi cục Thuế khu vực Cư Jút – Krông Nô;
- BHXH Huyện;
- UBND các xã/thị trấn;
- CVPHDND&UBND huyện;
- Lưu VT,CV.

} (B/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Danh

Phụ lục 02
BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BHYT NĂM 2022 TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

STT	TÊN TRƯỜNG	Tổng số học sinh	Số HS được cấp thẻ BHYT miễn phí	Số HS bắt buộc mua thẻ BHYT	Số HS đã mua thẻ BHYT	Số HS chưa mua thẻ BHYT	Tỉ lệ tham gia chung (%)	Tỉ lệ huy động (%)
A	B	C	D	E=C-D	F	G=E-F	$H=[(D+F)/C] \times 100$	$I=(F/E) \times 100$
1	Trường TH Trần Văn Ôn	239	34	205	205	0	100.00	100.00
2	Trường TH Lê Hồng Phong	352	78	274	274	0	100.00	100.00
3	Trường TH Phan Chu Trinh	664	82	582	582	0	100.00	100.00
4	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	731	90	641	641	0	100.00	100.00
5	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	581	206	375	374	1	99.83	99.73
6	Trường TH Nguyễn Văn Bé	414	185	229	229	0	100.00	100.00
7	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	556	308	248	248	0	100.00	100.00
8	Trường TH Trần Phú	261	248	13	11	2	99.23	84.62
9	Trường TH Hoàng Diệu	348	157	191	191	0	100.00	100.00
10	Trường TH Kim Đồng	851	292	559	559	0	100.00	100.00
11	Trường TH Trần Quốc Toản	337	61	276	276	0	100.00	100.00
12	Trường TH Lê Văn Tám	1019	567	452	446	6	99.41	98.67
13	Trường TH Võ Thị Sáu	509	394	115	115	0	100.00	100.00
14	Trường TH Lê Lợi	365	80	285	285	0	100.00	100.00
15	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	338	177	161	161	0	100.00	100.00
16	Trường TH Phan Bội Châu	339	22	317	317	0	100.00	100.00
17	Trường TH Ngô Gia Tự	206	15	191	186	5	97.57	97.38
18	Trường TH Bế Văn Đàn	334	328	6	4	2	99.40	66.67
19	Trường THCS Năm N'Đir	663	177	486	462	24	96.38	95.06
20	Trường THCS Năm Nung	568	231	337	337	0	100.00	100.00

21	Trường THCS Đắk Nang	587	291	296	296	0	100.00	100.00
22	Trường THCS Quảng Phú	523	325	198	190	8	98.47	95.96
23	Trường THCS Tân Thành	301	46	255	255	0	100.00	100.00
24	Trường THCS Nam Đà	827	171	656	656	0	100.00	100.00
25	Trường THCS Đắk Sôr	216	43	173	173	0	100.00	100.00
26	Trường THCS Đắk Mâm	661	187	474	458	16	97.58	96.62
27	Trường THCS Đắk Drô	511	136	375	375	0	100.00	100.00
28	Trường THCS Lý Tự Trọng	473	131	342	342	0	100.00	100.00
29	Trường TH &THCS Nguyễn Viết Xuân	392	340	52	52	0	100.00	100.00
30	Trường THPT Krông Nô	1,511	325	1186	1,186	0	100.00	100.00
31	Trường THPT Trần Phú	585	194	391	391	0	100.00	98.80
32	Trường THPT Hùng Vương	468	181	287	287	0	100.00	100.00
33	Trường PTCS Nội Trú	207	189	18	18	0	100.00	100.00
34	Trung tâm GDTX & GDNN	93	24	69	61	8	91.40	88.40
	TỔNG	17,030	6,315	10,715	10,643	72	99.58	99.33

Phụ lục 03
TỔNG HỢP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN TỶ LỆ THAM GIA BHYT NĂM 2022
của UBND các xã, thị trấn

STT	Tên đơn vị	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022						
		Dân số trung bình	Số giao thẻ BHYT	Tỷ lệ giao 2022	Đã thực hiện năm 2022		Số thiếu năm 2022	
					Số đã thực hiện (Bao gồm cả ngoại tỉnh)	Tỷ lệ bao phủ theo dân số	Số người còn thiếu	Tỷ lệ bao phủ thiếu (%)
1	TT Đắk Mâm	8.194	7.555	92,2	7.798	95,16	-243	
2	Xã Đắk Sôr	4.851	4.416	91,03	4.330	89,3	86	2%
3	Xã Nam Xuân	7.590	6.914	91,09	6.836	90,06	78	1,03%
4	Xã Buôn Choah	2.437	2.379	97,62	2.403	98,6	-24	
5	Xã Nam Đà	12.593	11.455	90,96	11.639	92,4	-184	
6	Xã Tân Thành	4.076	3.685	90,41	3.185	78,1	500	4,01%
7	Xã Đắk Drô	9.242	8.364	90,50	7.941	85,9	423	4,6%
8	Xã Nam Nung	7.795	7.063	90,61	6.897	88,5	166	2%
9	Xã Đức Xuyên	3.668	3.324	90,62	3.256	88,8	68	2%
10	Xã Đắk Nang	4.374	4.150	94,88	4.192	95,8	-42	
11	Xã Quảng Phú	7.998	7.830	97,90	7.830	94,6	0	
12	Xã Nam Nơr	9.478	8.577	90,49	7.524	79,38	1.053	11,11%
13	Thẻ thân nhân quân đội				920			
	Toàn huyện	82.296	75.712	92	74.751	90,83%	961	1,16%

